

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Thuốc cốm

AtiGluco® 1500 sac

**ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG**

**NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI
Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ HOẶC ĐƯỢC SĨ
KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ
DỤNG GHI TRÊN NHÃN**

THÀNH PHẦN: Mỗi gói chứa

Hoạt chất:

Glucosamine hydrochloride tương đương
với glucosamine 1500 mg

Tá dược: vừa đủ 1 gói
(Manitol, Lactose, PVP K30, Sucralose, Natri
benzoat, Acid citric, Bột hương cam)

DẠNG BÀO CHẾ: Thuốc cốm

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Cốm màu trắng ngà,
hương cam.

CHỈ ĐỊNH:

Giảm triệu chứng của viêm khớp gối nhẹ
và trung bình.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Nên uống glucosamine trong bữa ăn.
- Người lớn: 1 gói 1500 mg x 1 lần/ngày.
Dùng liên tục ít nhất 2 - 3 tháng.
- Không dùng cho trẻ nhỏ.
- Không có nghiên cứu đặc biệt nào được
tiến hành ở bệnh nhân suy gan, suy thận.
Đặc điểm dược động và độc tính của
thuốc không chỉ ra những hạn chế khi sử
dụng ở bệnh nhân này. Tuy nhiên, việc
điều trị cho bệnh nhân suy gan, suy thận
nặng nên được kiểm soát chặt chẽ.
- Lưu ý đến các tác dụng phụ khi dùng
thuốc cho người lớn tuổi, nên dùng thuốc
với liều thấp nhất có tác dụng trị liệu.
- Có thể dùng ATIGLUKO 1500 sac điều
trị lâu dài mà không gây rối loạn dạ dày.

- Cần nhắc lại liệu trình sau 6 tháng (hoặc
sớm hơn) tùy theo chỉ định của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh nhân mẫn cảm với thuốc.
- Bệnh nhân lao phổi.
- Trẻ em dưới 18 tuổi.
- Phụ nữ có thai và đang cho con bú.
- Bệnh nhân không dung nạp sulfur.

**CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI
DÙNG THUỐC:**

*Khi điều trị các bệnh mạn tính, cần xem
xét các khả năng sau:*

- Khi áp dụng phác đồ điều trị lâu dài cần
tiến hành các xét nghiệm lâm sàng định
kỳ: Thử nước tiểu, xét nghiệm máu, xét
nghiệm chức năng gan...

- Nên xem xét các phương pháp điều trị
khác với việc dùng thuốc.

Khi điều trị các bệnh cấp tính, cần xem
xét các khả năng sau:

- Cần theo dõi bệnh nhân trong trường
hợp viêm cấp tính.

- Tránh dùng một loại thuốc trong một
thời gian dài.

- Không dùng chung với các thuốc kháng
viêm, giảm đau khác.

**SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ
THAI VÀ CHO CON BÚ:**

- Không dùng glucosamine cho phụ nữ
đang mang thai.

- Không khuyến cáo sử dụng glucos-
amine cho phụ nữ cho con bú.

**ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ
NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

- Chưa thấy thuốc có ảnh hưởng nào đến
khả năng lái xe và vận hành máy móc.
Tuy nhiên cũng không có nghiên cứu nào
về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái
xe và vận hành máy móc.

- Khuyến cáo dùng thuốc cẩn trọng nếu
bệnh nhân bị đau đầu, ngủ gà, mệt mỏi,
chóng mặt hoặc rối loạn tầm nhìn.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỲ CỦA THUỐC:

Tương tác thuốc:

- Glucosamine có thể gây tăng đề kháng
insulin và do đó ảnh hưởng đến sự dung
nạp glucose.

- Có những báo cáo rằng tác dụng chống đông của cumarinic tăng lên khi điều trị phối hợp với glucosamine. Vì vậy nên kiểm soát chặt chẽ hơn những thông số về đông máu ở những bệnh nhân này khi bắt đầu hoặc kết thúc điều trị bằng glucosamine.

- Điều trị glucosamine đường uống có thể làm tăng hấp thu tetracyclin ở dạ dày ruột.

- Các thuốc giảm đau hoặc chống viêm steroid hoặc không steroid có thể được điều trị cùng với glucosamine.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tác dụng phụ được nhận thấy trên một tỉ lệ bệnh nhân thấp. Các tác dụng phụ thường tạm thời, mức độ nhẹ, và có thể chia nhỏ theo các tần suất gặp như sau:

Tác dụng phụ thường gặp

($< 1/10$ và $> 1/100$ bệnh nhân):

- Rối loạn dạ dày ruột: Đau bụng, buồn nôn, đầy hơi, táo bón, tiêu chảy hoặc khó tiêu.

- Rối loạn hệ thần kinh: Đau đầu, ngứa gãi, mệt mỏi.

Tác dụng phụ ít gặp

($< 1/100$ và $> 1/1000$ bệnh nhân):

- Rối loạn mô da và dưới da: Ban đỏ, mẩn ngứa, ban da.

Tác dụng phụ chưa biết tần suất gặp:

- Các phản ứng dị ứng, chóng mặt, rối loạn tầm nhìn, rụng tóc.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Khi uống quá liều thường có biểu hiện: Đau đầu, chóng mặt, mất phương hướng, đau khớp, buồn nôn, nôn, tiêu chảy hoặc táo bón.

- Điều trị quá liều glucosamine thường là ngưng thuốc, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

- Glucosamine là một amino - monosaccharid, nguyên liệu để tổng hợp proteoglycan. Khi vào cơ thể, glucosamine tập trung ở xương và khớp, kích thích tế bào sụn sản xuất proteoglycan và collagen. Glucosamine ức

chế các enzyme phá hủy sụn khớp như collagenase, phospholipase A2 và giảm các gốc tự do superoxyd phá hủy các tế bào sinh sụn. Glucosamine còn kích thích sản sinh mô liên kết của xương, làm giảm quá trình mất calci của xương. Ngoài ra, glucosamine còn làm tăng sản xuất chất nhầy dịch khớp nên tăng độ nhớt, tăng khả năng bôi trơn của dịch khớp.

- Glucosamine có tác dụng làm giảm triệu chứng của viêm khớp gối như đau, khó vận động, phục hồi cấu trúc sụn khớp, ngăn chặn quá trình thoái hóa khớp.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 10 gói x 3 gam

- Hộp 20 gói x 3 gam

- Hộp 30 gói x 3 gam

- Hộp 50 gói x 3 gam

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS



AN THIEN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

ASN011200-LI02